

# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao  
(22438501)

Ngày thi: 22/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B207

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: ...

| STT | Mã SV      | Họ và Tên                    | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số tờ Mã đề | Chữ ký SV          | D.QT (40%)     | D.Thi (60%) | Điểm HP | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------------|-----------------------|---------------------|-------------|--------------------|----------------|-------------|---------|---------|
| 1   | 2121240156 | Võ Hoàng Ân                  | 19/11/2003            | CCQ2124F            | 1           | <i>[Signature]</i> | 6,2            | 7.8         | 7.2     |         |
| 2   | 2121240105 | Dương Thị Ngọc Ánh           | 29/10/2003            | CCQ2124D            | 1           | <i>[Signature]</i> | 9,2            | 8.5         | 8.8     |         |
| 3   | 2121240006 | Nguyễn Thị Bình              | 19/05/2000            | CCQ2124A            | 1           | <i>[Signature]</i> | 9,7            | 7.2         | 8.2     |         |
| 4   | 2121240003 | Trần Thị Hồng Chi            | 03/07/2003            | CCQ2124A            | 1           | <i>[Signature]</i> | 4,5            | 0.2         | 1.9     | HL      |
| 5   | 2121240129 | Nguyễn Chí Cường             | 03/08/2000            | CCQ2124E            | 1           | <i>[Signature]</i> | 7,6            | 6.7         | 7.1     |         |
| 6   | 2121240140 | Nguyễn Trí Cường             | 02/02/2003            | CCQ2124E            | 1           | <i>[Signature]</i> | 6,8            | 8.0         | 7.5     |         |
| 7   | 2121240026 | Vũ Thị Anh Đào               | 10/05/2003            | CCQ2124A            | 1           | <i>[Signature]</i> | 9,0            | 8.1         | 8.5     |         |
| 8   | 2121240061 | Nguyễn Ngọc Diễm             | 09/11/2002            | CCQ2124C            | 1           | <i>[Signature]</i> | 5,9            | 3.1         | 4.2     | HL      |
| 9   | 2121240164 | Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên         | 01/01/2002            | CCQ2124F            | 1           | <i>[Signature]</i> | 7,1            | 3.9         | 5.2     |         |
| 10  | 2121240173 | Nguyễn Thị Bé Duyên          | 20/07/1999            | CCQ2124F            | 1           | <i>[Signature]</i> | 9,3            | 3.7         | 5.9     |         |
| 11  | 2121240059 | Lê Thị Giang                 | 10/02/2003            | CCQ2124B            | 1           | <i>[Signature]</i> | 6,4            | 2.7         | 4.2     | HL      |
| 12  | 2121240112 | Bùi Thị Thanh Hà             | 07/12/2003            | CCQ2124D            | 1           | <i>[Signature]</i> | 6,6            | 6.3         | 6.4     |         |
| 13  | 2121240132 | <del>Đặng Thị Ngọc Hân</del> | <del>14/03/2003</del> | <del>CCQ2124E</del> |             |                    | <del>3,9</del> |             |         |         |
| 14  | 2121240010 | Trần Thanh Hào               | 25/07/2000            | CCQ2124A            | 1           | <i>[Signature]</i> | 7,3            | 3.8         | 5.2     |         |
| 15  | 2121240175 | Võ Thị Thu Hiền              | 17/01/2001            | CCQ2124F            | 1           | <i>[Signature]</i> | 8,1            | 3.4         | 5.3     |         |
| 16  | 2121240126 | Võ Thúy Hiền                 | 26/10/2003            | CCQ2124E            | 1           | <i>[Signature]</i> | 9,5            | 5.8         | 7.3     |         |
| 17  | 2121240036 | Bùi Phương Khanh             | 29/07/2003            | CCQ2124B            | 1           | <i>[Signature]</i> | 9,5            | 6.4         | 7.6     |         |
| 18  | 2121240168 | Nguyễn Đăng Khoa             | 05/10/2003            | CCQ2124F            | 1           | <i>[Signature]</i> | 5,1            | 3.1         | 3.9     | HL      |
| 19  | 2121240144 | Trần Minh Khôi               | 23/05/2003            | CCQ2124E            | 1           | <i>[Signature]</i> | 9,4            | 7.4         | 8.2     |         |
| 20  | 2121240154 | Kon Sơ K Lan                 | 13/09/2000            | CCQ2124F            | 1           | <i>[Signature]</i> | 8,3            | 4.2         | 5.8     |         |
| 21  | 2121240128 | Lê Thị Linh                  | 10/05/2002            | CCQ2124E            | 1           | <i>[Signature]</i> | 7,7            | 3.5         | 5.2     |         |
| 22  | 2121240013 | Đào Thị Tuyết Mai            | 01/02/2003            | CCQ2124A            | 1           | <i>[Signature]</i> | 6,9            | 1.1         | 3.4     | HL      |
| 23  | 2121240031 | Đào Thị Ngọc Mẫn             | 11/07/2003            | CCQ2124B            | 1           | <i>[Signature]</i> | 7,6            | 3.5         | 5.1     |         |
| 24  | 2121240145 | Nguyễn Thị Hằng Nga          | 31/03/2003            | CCQ2124E            | 1           | <i>[Signature]</i> | 6,1            | 3.8         | 4.7     | HL      |
| 25  | 2121240037 | Lý Thị Ngân                  | 12/03/2003            | CCQ2124B            | 1           | <i>[Signature]</i> | 6,3            | 2.7         | 4.1     | HL      |

# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

2

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao  
(22438501)

Ngày thi: 22/04/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B208

Cán bộ coi thi 1: *Phạm Thị Lệ* Cán bộ coi thi 2: *LETT Tháo* G.Viên chấm thi 1: *Phan Chi Chu* G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Thanh Liêm*

Số SV có mặt: 25  
Số bài thi: 25  
Số tờ giấy thi: 25

| STT | Mã SV      | Họ và Tên        | Ngân   | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số tờ Mã đề | Chữ ký SV    | D.QT (40%) | D.Thi (60%) | Điểm HP | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|--------|------------|----------|-------------|--------------|------------|-------------|---------|---------|
| 1   | 2121240002 | Trần Tuyết       | Ngân   | 13/03/2003 | CCQ2124A |             | <i>Tuyết</i> | 8,6        | 8.1         | 8.3     |         |
| 2   | 2121240020 | Phạm Thế         | Nghĩa  | 06/10/2003 | CCQ2124A |             |              | 7,8        |             |         |         |
| 3   | 2121240009 | Trần Kim         | Ngọc   | 12/06/2003 | CCQ2124A |             | <i>Kim</i>   | 8,5        | 4.2         | 5.9     |         |
| 4   | 2121240041 | Trần Thị Bích    | Ngọc   | 07/07/2003 | CCQ2124B |             | <i>Bích</i>  | 8,5        | 4.8         | 6.3     |         |
| 5   | 2121240023 | Võ Nguyễn Minh   | Ngọc   | 03/06/2003 | CCQ2124A |             | <i>Minh</i>  | 7,1        | 4.2         | 5.4     |         |
| 6   | 2121240028 | Nguyễn Hoàng Bảo | Nguyên | 13/01/2003 | CCQ2124A |             | <i>Bảo</i>   | 9,0        | 4.7         | 6.4     |         |
| 7   | 2121240137 | Huỳnh Thùy Quỳnh | Như    | 01/02/2003 | CCQ2124E |             | <i>Như</i>   | 4,5        | 0.3         | 2.0     | HL      |
| 8   | 2121240048 | Trần Thị Cẩm     | Nhung  | 07/08/2003 | CCQ2124B |             | <i>Cẩm</i>   | 7,1        | 5.4         | 6.1     |         |
| 9   | 2121240056 | Nguyễn Kỳ        | Phong  | 25/07/2003 | CCQ2124B |             | <i>Kỳ</i>    | 7,7        | 5.2         | 6.2     |         |
| 10  | 2121240034 | Trần Thị An      | Phúc   | 12/12/2003 | CCQ2124B |             | <i>An</i>    | 7,0        | 6.8         | 6.9     |         |
| 11  | 2121240011 | Võ Thị Bích      | Phượng | 25/02/2003 | CCQ2124A |             | <i>Bích</i>  | 8,1        | 0.4         | 3.5     | HL      |
| 12  | 2121240114 | Lý Thị Ngọc      | Quý    | 02/10/2003 | CCQ2124D |             | <i>Ngọc</i>  | 8,6        | 4.9         | 6.4     |         |
| 13  | 2121240017 | Bùi Thị Bích     | Quyên  | 04/12/2002 | CCQ2124A |             | <i>Bích</i>  | 5,4        | 0.3         | 2.3     | HL      |
| 14  | 2121240054 | Trương Thị Thu   | Thảo   | 12/04/2003 | CCQ2124B |             | <i>Thu</i>   | 8,1        | 4.1         | 5.7     |         |
| 15  | 2121240040 | Châu Thị Kim     | Thoa   | 10/09/2003 | CCQ2124B |             | <i>Kim</i>   | 8,3        | 5.8         | 6.8     |         |
| 16  | 2121240007 | Võ Lê            | Thư    | 04/01/2003 | CCQ2124A |             | <i>Lê</i>    | 5,2        | 2.1         | 3.3     | HL      |
| 17  | 2121240057 | Nguyễn Thị       | Thương | 09/04/2003 | CCQ2124B |             | <i>Thị</i>   | 9,6        | 8.2         | 8.8     |         |
| 18  | 2121240018 | Dương Thị Bích   | Thùy   | 08/06/2003 | CCQ2124A |             | <i>Bích</i>  | 5,4        | 0.6         | 2.5     | HL      |
| 19  | 2121240052 | Vũ Thị Thùy      | Trâm   | 10/09/2003 | CCQ2124B |             | <i>Thùy</i>  | 7,5        | 1.8         | 4.1     | HL      |
| 20  | 2121240166 | Nguyễn Thanh     | Tùng   | 09/12/2003 | CCQ2124F |             | <i>Thanh</i> | 6,3        | 3.1         | 4.4     | HL      |
| 21  | 2121240043 | Nguyễn Thiên     | Tường  | 06/01/1997 | CCQ2124B |             | <i>Thiên</i> | 9,4        | 8.5         | 8.9     |         |
| 22  | 2121240045 | Nguyễn Kiều      | Vân    | 28/11/2003 | CCQ2124B |             | <i>Kiều</i>  | 5,9        | 1.7         | 3.4     | HL      |
| 23  | 2121240029 | Nguyễn Hà        | Vi     | 05/12/2003 | CCQ2124A |             | <i>Hà</i>    | 5,8        | 2.1         | 3.6     | HL      |
| 24  | 2121240174 | Trần Văn         | Vũ     | 19/09/2002 | CCQ2124F |             | <i>Văn</i>   | 7,0        | 3.6         | 5.0     |         |
| 25  | 2121240062 | Huỳnh Mỹ Giao    | Vy     | 15/08/2003 | CCQ2124C |             | <i>Giao</i>  | 8,7        | 6.0         | 7.1     |         |
| 26  | 2121240025 | Ngô Thị Hồng     | Xuyến  | 30/12/2003 | CCQ2124A |             | <i>Hồng</i>  | 8,0        | 4.8         | 6.1     |         |